LỊCH SỬ CÔN ĐẢO ĐẾN NĂM 1705

(Tiếp theo và hết)

CÙ THỊ DUNG[*]
TRƯỜNG THÀNH[**]

3. Côn Đảo từ năm 1698 và biến cố năm 1705

Vào năm 1698, tướng Nguyễn Hữu Cảnh (hay Kính) kinh lược phương Nam, đã lập phủ Gia Định với hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn: "Tháng 2 năm Mậu Dần (1698) bắt đầu đặt phủ Gia Định. Sai Thống suất Nguyễn Hữu Kính kinh lược đất Chân Lạp, chia đất Đông Phố, lấy xứ Đồng Nai làm huyện Phúc Long (nay thăng làm phủ), dựng dinh Trấn Biên (tức Biên Hòa ngày nay), lấy xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình (nay thăng làm phủ), dựng dinh Phiên Trấn (tức Gia Định ngày nay), mỗi dinh đều đặt các chức lưu thủ, cai bạ, ký lục và các cơ đội thuyền thủy bộ tinh binh và thuộc binh" (32). Đến đây, nền hành chính của người Việt chính thức được thiết lập trên vùng đất mới phía Nam và Côn Đảo cũng được chia đặt quan lại nhằm cai quản khu vực. Lúc này Côn Đảo thuộc quyền cai quản của dinh Trấn Biên, sự kiện người Anh lập thương điếm trên Côn Đảo (1702-1705) được trấn thủ dinh Trấn Biên là Trương Phúc Phan xử lý, cho thấy quyền cai quản của dinh Trấn Biên với Côn Đảo.

Năm 1702, người Anh đã xây dựng một thương điếm ở giữa Côn Đảo, theo khảo cứu của Charles Lockyer ở đầu thế kỷ XVIII cho biết: "Người Anh đã định cư trên đó vào 1702 và xây dựng một pháo đài nhỏ bằng đất và rào cọc ở phía cảng đông nam, nơi được ưa chuộng hơn là vịnh Dampier" (33). Thông tin cho biết thêm, lúc này khu định cư Anh trên Côn Đảo có khoảng 45 người Âu, 7-8 người Topaze, 15-16 người Bugose (34). Tiếp theo ông cho thấy Côn Đảo có từ 2 đến 3 làng với cư dân Đàng Trong và Cao Miên, họ chủ yếu sống bằng nghề đánh cá, săn bắt rùa và khai thác sản vật rừng. Ngoài ra, ông cho biết Côn Đảo thuộc chủ quyền Đàng Trong. Sự kiện người Anh lập khu định cư tại Côn Đảo được *Đại Nam thực lục* chép lại như sau: "Tháng 8 năm Nhâm Ngọ (1702), giặc biển là người Man An Liệt có 8 chiếc thuyền đến đậu ở đảo Côn Lôn. Trưởng là bọn Tô Thích Già Thi 5 người tự xưng là nhất ban, nhị ban, tam ban, tứ ban, ngũ ban (mấy ban cũng như mấy bực, nguyên người Tây phương dùng những tên ấy để gọi bọn đầu mục của họ) cùng đồ đảng hơn 200 người, kết lập trại sách, của cải chứa đầy như núi, bốn mặt đều đặt đại bác. Trấn thủ dinh Trấn Biên là Trương Phúc Phan (con Chưởng dinh Trương Phúc Cương, lấy công chúa Ngọc Nhiễm) đem việc báo lên. Chúa sai Phúc Phan tìm cách trừ bọn ấy" (35). Để phản ứng lại việc người Anh xây dựng khu định cư trên Côn Đảo, chúa Nguyễn đã cho gửi một bức thư đề ngày 20-6-1703, nói rõ sự không hài lòng và yêu cầu người Anh phải

[*]Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II
[**]Tỉnh Quảng Ngãi

trình diện trước triều đình chúa Nguyễn: "Trước đây ta có nghe rằng, các ngươi đã đưa thuyền đến và định cư ở Côn Lôn, đó là vùng đất thuộc về vương quốc và quyền quản lý của ta. Đối với các tàu đến và đi làm cho công việc của ta phải tăng thêm người ở những nơi này. Các ngươi đến bất ngờ ngoài sự mong đợi của ta, đã xây dựng các trạm đồn trú lớn cho quốc gia các ngươi mà không thể hiện bất cứ sự tôn trọng nào, các ngươi đã vào lãnh thổ của người khác mà không lịch thiệp dâng lễ vật nào. Nhưng ta với lòng yêu thương và sự bao dung đến toàn thế giới, vì vậy sau khi nghe tin về việc các ngươi đến, ta mong muốn các ngươi diện kiến và yêu cầu cử sứ giả đến để minh chứng cho lòng trung thực các ngươi" (36). Qua thông tin trên cho thấy sau khi người Anh đến Côn Đảo và xây dựng khu định cư, chúa Nguyễn đã gửi thư phản đối và yêu cầu người Anh phải tuân thủ các nguyên tắc ngoại giao lúc bấy giờ.

Về thông tin chi tiết của Côn Đảo, Charles Lockyer tiếp tục mô tả sản vật, các mô tả không khác mấy so với William Dampier, vẫn là cây lấy nhựa, xoài,… và thêm các loài dứa dại, dừa,… Ông ta có nghe nói về cây nho nhưng chưa hề thấy. Động vật ông ta mô tả khá đa dạng, từ các loài dưới biển như rùa, cá… đến các loại trên không như chim các loại… và đặc biệt các loài trên rừng, trong đó nổi bật là yến sào, khỉ, thằn lằn, tắc kè, thú gặm nhấm, rắn, và họ gà các loại. Mô tả có loài khá đặc hữu là sóc bay, tuy nhiên lại không thấy ông ta mô tả về lợn, loài động vật quan trọng trên đảo được cho biết từ sớm bởi William Dampier. Lúc này đã thấy xuất hiện các cánh đồng lúa trên đảo và ông ta cho đó là điều tuyệt vời: "Nguồn cung khan hiếm đến mức các sản phẩm trên đảo hầu như không đủ cho người dân, gạo được xem là của hiếm trong số đó. Những cánh đồng lúa đã được một số người phục vụ của công ty công nhận là một dấu ấn tuyệt vời của ngành công nghiệp người Anh, và đồng thời chỉ cho những người khác thấy nó như một bằng chứng về sự quản lý tốt của mình, để làm nó trở nên hoàn thiện. Nhưng nếu tất cả các vùng đất thấp của hòn đảo, nơi có khả năng sản xuất loại ngũ cốc này, được trồng trọt và cải thiện thì nó cũng sẽ chỉ là một vùng nhỏ bé" (37). Thông tin này hết sức quan trọng và cho thấy người dân Đàng Trong đã đem lúa ra gieo trồng ngoài Côn Đảo từ rất sớm nhằm đảm bảo nguồn lương thực tại chỗ, tuy nhiên như chính tác giả mô tả, nguồn lương thực trên Côn Đảo là rất khan hiếm. Rõ ràng như đã thấy, ngay từ sớm Côn Đảo đã có các loại gia súc, gia cầm như lợn, gà ở ngoài môi trường tự nhiên. Nó chắc hẳn là do người Đàng Trong mang ra để nuôi trên đảo, đồng thời các cánh đồng lúa xuất hiện trên Côn Đảo cho chúng ta thấy rõ hơn quá trình định cư và phát triển từ sớm của người Đàng Trong tại Côn Đảo mà họ đã mang ra (38). Và không chỉ vậy, họ còn mang ra nhiều thứ hơn nữa nhằm phục vụ cuộc sống của chính cư dân trên đảo.

Trong một mô tả sớm hơn, theo bức thư của chính Allen Catchpoole, vị giám đốc khu định cư Côn Đảo, thư đề ngày 08-7-1703 và được gửi đi từ chính Côn Đảo, cho biết: "Các cư dân là người Đàng Trong và tôi ước tính đàn ông, phụ nữ và trẻ em là không hơn 100 người. Họ là những người nhàn rỗi, uể oải, và tôi tin rằng họ đến đây chỉ để sống thoải mái và (tránh xa) sự quản lý của chính quyền" (39). Thông tin của Allen Catchpoole mang tính chính thống và đúng đắn, cho biết có gần 100 người Đàng Trong ở Côn Đảo năm 1703. Thông tin lúc này cũng cho thấy trên đảo đã trồng nhiều loại thực phẩm như rau sam, kinh giới, bạc hà, hành tây, dưa leo, bầu, bí ngô, khoai

tây, lúa và ngô… và có cả trầu không và cau dùng để ăn trầu. Các loại này rõ ràng giống như các loại thực phẩm trên đất liền của người Đàng Trong. Ở phần cây nho dại tại Côn Đảo, ông ta mô tả cho thấy có đến hai loài, rất có thể đó là quả dâu da. Ngoài ra rất nhiều chủng loại cây cối và động vật khác được mô tả như cây nhục đậu khấu, tre, chanh, ớt, bông vải, dây mây, nhiều loại cây lấy gỗ. Động vật bổ sung thêm gồm khỉ, vịt, bộ gặm nhấm cũng có mặt trong đó sóc bay là loài đặc hữu, bộ bò sát khá đa dạng và ông ta ký âm hẳn tên *Tockaie* cho loài tắc kè kêu ồn ào, bộ thủy sản rất nhiều với các loài nước mặn, nước ngọt và giáp xác. Ông ta mô tả cả việc người dân Côn Đảo khai thác và mang mai đồi mồi vào đất liền để bán: "những chiếc mai mỏng này họ mang hoặc gửi đến Đàng Trong và bán chúng ở đó (họ đã nói với tôi) với giá 60 hoặc 70 pelly (40) cho mỗi chiếc mai rùa" (41). Ông ta mô tả cả về cư dân của các làng sống tại đây và nền hành chính vận hành trên Côn Đảo lúc này: "Tất cả họ đều sống trong thung lũng của chúng tôi, trong ba ngôi làng nhỏ mà cái xa nhất cách pháo đài 2 dặm. Trong mỗi ngôi làng có một người đứng đầu, hoặc một viên quan cai quản những người còn lại. Nhưng nếu có gì bất thường xảy ra thì tất cả bọn họ đều họp lại và nếu họ không giải quyết được, thì vấn đề đó được chuyển trở lại lên tổng đốc của Dinh Mới, và vấn đề liên quan đó đã được chuyển cho ông ta ngay khi có cơ hội" (42), và đồng thời lúc này người dân trên đảo đã quen với việc sử dụng đồng tiền Tây Ban Nha thay cho việc thanh toán truyền thống: "Ngay sau khi họ muốn tiền pelly hoặc tiền Trung Hoa, nhưng họ đã làm quen rất tốt với đô la Tây Ban Nha, họ không bao giờ nghi ngờ và lấy mọi thứ trông tròn và trắng (43), nhưng họ sẽ không lấy bất kỳ thứ gì đã bị cắt" (44).

Ngoài ra theo một mô tả của Walter Vaughan, sống trên đảo trong những năm 1702-1703, qua tác phẩm *The Adventures of Five Englishmen from Pulo Condoro*, cho biết có rất nhiều chủng loại động vật trên Côn Đảo: "Các loài động vật của hòn đảo gồm có lợn, thằn lằn, và dơi, ngựa, bò mộng, bò cái, trâu, dê, lợn rừng, hươu, nai, khỉ, rắn. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy cũng như nghe nói về bất kỳ con thú săn mồi nào ở đây, giống như ở nhiều nơi khác. Lợn là con vật xấu xí của tạo hóa, chúng có những cái u to mọc trên mắt, và có vô số lợn ở trong rừng. Nói chung, chúng trông rất thảm hại nhưng hiền lành. Ở đây có nhiều loại chim, như vẹt, bồ câu. Cũng có một số loại gà rừng, chúng giống như loại gà thuần hóa của chúng ta, nhưng có kích thước nhỏ hơn quạ. Gà trống gáy giống như gà của chúng ta, nhưng nhỏ và chói tai hơn nhiều, nhờ đó chúng tôi tìm thấy và bắn được chúng trong rừng, thịt rất trắng và ngọt" (45). Như vậy so những mô tả trước đó, lúc này Côn Đảo có rất nhiều động vật được mô tả thêm như ngựa, bò, trâu, dê, hươu, nai… những loại động vật này làm cho số loài động vật trên Côn Đảo tăng lên rất đa dạng và có thể phỏng đoán, những loại vật nuôi được mô tả thêm rất có thể chúng được đưa lên đảo bởi người Đàng Trong ở quãng thời gian trước đó.

Định cư ở Côn Đảo từ năm 1702, người Anh đã tổ chức khu định cư hoạt động và tiếp nhận các công việc thương mại của họ với bên ngoài. Tuy nhiên đến năm 1705 đã có một biến cố xảy ra với người Anh: "Ngày 3 tháng 3 năm 1705, vào sáng sớm, những người lính Maccasar thuộc dịch vụ của Công ty, đốt cháy các ngôi nhà trong pháo đài và giết những người Anh khi họ bước ra khỏi giường của mình" (46). Theo thông tin của một nhân chứng trực tiếp là cha tuyên úy Ambrose Baldwyn thuật lại trong bức

thư (47), ông ta cho biết ở loạt thảm sát đầu tiên, 16 người Âu (48) đã thiệt mạng, trong đó có người đứng đầu khu định cư là Allen Catchpoole bị bắn chết. Một số người Anh tẩu thoát được lên tàu và ra khơi, một số người khác chạy về phía các làng người Đàng Trong và bị bắt giam, trong đó có một nhân chứng rất nổi tiếng, James Cuningham. Trong quá trình bị giam giữ tại Côn Đảo và di lý vào Bà Rịa, James Cuningham gửi đi các bức thư, nhiều thông tin thú vị được tìm ra từ các bức thư được lưu trữ này. Trong đó, ông ta nêu nguyên nhân lính người Maccasar nổi loạn: "Những người lính Maccasar đã bị đe dọa vì đã để 2 tên nô lệ của chúng tôi trốn thoát khỏi sự giám sát của chúng, do đó có vẻ như chúng đã thực hiện một cuộc trả thù tàn nhẫn" (49).

Nói thêm về nhân vật James Cuninghame, ông ta nhờ sống sót sau biến cố này và bị người Đàng Trong bắt giữ tại Côn Đảo cùng với 17 người khác (gồm 15 nô lệ và 2 lính Topaze) sau đó. Đến ngày 18-3-1705 từ Bà Rịa có 4 chiến thuyền, 61 thuyền nhỏ với 300 quân lính cùng 300 người Đàng Trong đến Côn Đảo. Ngày 07-4-1705, người Đàng Trong áp giải tất cả tù nhân vào đất liền tại *Barea*, tức Bà Rịa ngày nay. Đến ngày 28-4-1705 ông ta bị đóng gông và ra tòa tại Bà Rịa dưới sự xét xử của quan tổng đốc Dinh Mới, đó chỉ có thể là quan Trấn thủ Trương Phúc Phan của dinh Trấn Biên. Trong thời gian bị giam giữ tại Dinh Mới, ông ta viết thư gửi ông Baldwyn và Wingatt nhằm thông báo sự việc và tìm kiếm sự hỗ trợ, thư đề ngày 11-5-1705 và gửi từ *Ding Moy in Barea* (50) nghĩa là *Dinh Mới ở Bà Rịa*. Về sau James Cuninghame được tha bổng và trở về Anh, ông ta làm chủ tịch ở Banjar một thời gian trước khi cơ sở này cũng bị phá hủy như cơ sở tại Côn Đảo.

Ở phần người Đàng Trong, sự kiện triệt phá khu định cư người Anh được ghi chép trong chính sử như sau: "Mùa Đông, tháng 10 (1703), dẹp yên đảng An Liệt. Trước là Trấn thủ Trấn Biên Trương Phúc Phan mộ 15 người Chà Và sai làm kế trá hàng đảng An Liệt để thừa chúng sơ hở thì giết. Bọn An Liệt không biết ở Côn Lôn hơn một năm không thấy Trấn Biên xét hỏi, tự lấy làm đắc chí. Người Chà Và nhân đêm phóng lửa đốt trại, đâm chết nhất ban, nhị ban, bắt được ngũ ban trói lại, còn tam ban, tứ ban thì theo đường biển trốn đi. Phúc Phan nghe tin báo, tức thì sai binh thuyền ra Côn Lôn, thu hết của cải bắt được dâng nộp. Chúa trọng thưởng người Chà Và và tướng sĩ theo thứ bực. Tên ngũ ban thì đóng gông giải đi, chết ở dọc đường" (51). Thông tin từ chính sử khá phù hợp nhiều chi tiết với các thông tin đã nêu ở trên, tuy nhiên thời gian xảy ra sự kiện thì chưa đúng, có lẽ sự sai lệch bắt nguồn từ việc biên chép *Đại Nam thực lục* chỉ ở quãng đầu thế kỷ XIX, tức sau hơn 100 năm xảy ra sự kiện nên bị nhầm lẫn thời gian là điều dễ hiểu. Các chi tiết đáng lưu ý như 15 người Chà Và, mà theo nguồn tư liệu phương Tây là 15-16 người Bugose (tức người Maccasar), là khá phù hợp; tên ngũ ban bị đóng gông giải đi và chết dọc đường, đó là chính James Cuninghame bị đóng gông giải vào Bà Rịa và sau được tha bổng.

Ở đây cần nghiên cứu thêm, có thật sự người Đàng Trong phối hợp với người Maccasar tấn công khu định cư như ghi chép trong chính sử không? Theo báo cáo của Allen Catchpoole vào năm 1703, dân số Đàng Trong trên Côn Đảo không quá 100 người kể cả phụ nữ và trẻ em. Tuy nhiên theo mô tả của James Cuninghame khi diễn ra biến cố người Maccasar nổi loạn năm 1705, lúc đó có hơn 200 người Đàng

Trong tấn công khu định cư: "Vào buổi sáng, người Đàng Trong đã chiếm được pháo đài; tôi cho rằng, chúng tôi lo sợ đụng độ với người Cao Miên, để mang đi những gì mà ngọn lửa không phá hủy được. Để tập hợp lại, chúng tôi có 16 người Anh, trong số đó có 4 người bị thương nặng, 6 người Topaze và khoảng 20 nô lệ, một con số quá nhỏ để đối phó với họ có trên 200 người" (52). Một con số quá lớn về chiến binh, họ từ đâu ra? Xét theo tự nhiên thì với tổng số dân năm 1703 là 100 người thì có khoảng 20 gia đình, số đàn ông sẽ chỉ khoảng hơn 20 người. Nếu tăng tự nhiên từ 20 người lên 200 người trong vòng từ 1703-1705 là điều rất khó và nếu nó xảy ra thì cũng khó qua mắt người Anh. Và cũng nên biết rằng từ lúc người Anh lên đảo, họ đã cấm người dân Đàng Trong trên Côn Đảo tàng trữ vũ khí trong nhà: "Người Anh sẽ không để người bản xứ có vũ khí trong nhà họ, dù giả vờ như thế nào đi chăng nữa" (53). Như vậy với 200 chiến binh tham chiến, điều này chỉ có thể là quân triều đình được cải trang và xâm nhập sẵn trên đảo, khi người Maccasar nổi loạn theo thỏa thuận thì lính Đàng Trong đã tham chiến ngay sau đó. Lúc này theo mô tả của cha tuyên úy Ambrose Baldwyn: "Khi chúng tôi đến thị trấn, và trái ngược với dự đoán của chúng tôi, chúng tôi thấy người Đàng Trong tất cả đều mang vũ khí; mong muốn được nói chuyện với Quonsoy nhưng họ đã từ chối chúng tôi" (54). Ở đây, ông ta dùng chữ *Quonsoy* nhằm chỉ người cao nhất hoặc phụ trách, đó rất có thể là chữ *Quân sĩ* được ký âm. Điều này cho thấy, lúc này trên đảo đang có một lực lượng quân đội triều đình, tuy nhiên đây chỉ là phỏng đoán bởi vì chính những người trong cuộc ở sau biến cố này vẫn không thể biết được nguyên nhân sự vụ là gì: "*bởi tổ chức nào không thực sự được biết đến*" (55), cho dù một trong những nhân chứng sống sót là James Cuninghame đã phỏng đoán, là do những người lính Maccasar bị đe dọa vì đã để 2 tên nô lệ trốn thoát nên có vẻ như họ đã thực hiện một cuộc trả thù.

Ngoài ra về nguyên nhân người Maccasar nổi loạn ở Côn Đảo năm 1705, theo một người Anh đương thời là thuyền trưởng Alexander Hamilton, người đã đến đây vào năm 1720 cho biết câu chuyện: "Ông ta đã nhận một số người Maccasser để phục vụ cho binh lính và giúp xây dựng một công sự, và ký một hợp đồng chắc chắn với họ để sa thải họ sau 3 năm nếu họ có ý định từ bỏ Nha sở của ông ta. Nhưng việc không thực hiện những gì đã giao ước là nguyên nhân dẫn đến sự hủy hoại của chính mình và mất đi thuộc địa, vì những kẻ liều mạng ở phương Đông rất trung thành với các hợp đồng và giao ước được lập, nhưng trong trường hợp bất cần thì họ trả thù rất tàn ác. Ông Ketchpole đã giữ người Maccasser ngoài thời gian thỏa thuận của họ, canh gác và giam giữ họ, nhân cơ hội vào ban đêm khi tất cả người Anh đã lên giường ở trong pháo đài, họ đã giết hại tất cả những người này một cách vô nhân đạo" (56). Rất có thể thuyền trưởng Alexander Hamilton chỉ nghe kể lại câu chuyện về những người đồng hương mình, bởi ông ta không có một chứng cứ nào đưa ra từ những lời nói trên và cả chính những nhân chứng trực tiếp ở biến cố năm 1705 cũng không thể biết nguyên nhân vì sao.

Và hơn 100 năm sau, vào đầu thế kỷ XIX cũng có một người Anh khác là John Crawfurd, cùng sứ đoàn Anh đến Xiêm

và Đàng Trong năm 1822, trong phần mô tả Pulo Condore cho biết nguyên nhân nổi dậy của lính Maccasar là vì họ bị giữ chân quá hạn hợp đồng: "Thống đốc là ông Ketchpoole, theo thông lệ của thời đó đã tuyển dụng những người bản địa Celebes làm lính, đồng thời quy định cho họ được giải ngũ sau ba năm bằng một giao ước mà ông ta không thực hiện. Việc vi phạm đó đã kích động những người có máu nóng nổi dậy chống lại người Anh và họ đã giết tất cả những người ở trong pháo đài, lúc đêm khuya trong khi họ đang ngủ trên giường" (57). Rất có thể nguyên nhân này ông ta đọc được từ thông tin hơn 100 năm trước bởi thuyền trưởng Alexander Hamilton đã nói. Ngoài ra có lẽ John Crawfurd là những người đầu tiên thông tin rằng chữ Pulo Condore có nghĩa là Đảo Bầu, bắt nguồn từ ngôn ngữ Mã Lai: "Hai từ Pulo Condore, trong tiếng Mã Lai có nghĩa là Đảo Bầu, một cái tên xa lạ với tiếng An Nam mà ở đó nó được gọi là Kohnaong" (58). Rất có thể vì như vậy mà về sau khá nhiều học giả như Henry Yule (59), Gabriel Ferrand (60), (61), Nguyễn Minh Nhựt (62) đều cho rằng, Cundur-fúlât hoặc Sundur-fúlât là biến thể của Pûlaw Kundur, là tiền thân của Pulo Condore. Tuy nhiên, như đã chứng minh thì Cundur-fúlât không thể nào là Côn Đảo mà rất có thể là Cù lao Chàm; đồng thời Pulo Condore bắt nguồn từ *Pûlaw Kundur*, một ngữ âm của người Mã Lai có nghĩa là Đảo Bầu và người Khmer gọi là *Koh Tralàch*, thông tin này là khả dĩ. Như vậy chúng ta chỉ có thể nói rằng, có thể Pulo Condore bắt nguồn từ Pûlaw Kundur của tiếng Mã Lai.

Qua sự kiện này người Anh chấm dứt hoàn toàn khu định cư tại đây, và lúc này trở đi người Pháp liên tục có những chuyến khảo sát với ý đồ nhằm xây dựng khu định cư khác trên Côn Đảo. Các báo cáo của người Pháp ở giai đoạn này trở về sau rất giá trị về các mặt, cho chúng ta biết nhiều thông tin về Côn Đảo ở giai đoạn thế kỷ XVIII.

4. Một số kết luận

Côn Đảo ngày nay, mà theo các nguồn ghi chép Á châu là Côn Lôn, nguồn tư liệu Âu châu là Pulo Condor, là một nhóm quần đảo khá hoang vu ở giai đoạn sớm. Nơi này chỉ là nơi thuyền bè lưu trú tạm thời trong hành trình từ châu Âu sang Trung Hoa. Họ dừng đỗ lấy nước ngọt, hoa quả, lương thực… Thậm chí ở thế kỷ thứ IX qua nguồn mô tả của Ả Rập đã cho thấy Côn Đảo, mà họ gọi là Kundrang và các biến âm của nó, chỉ có những tên nô lệ và trộm cắp lẩn trốn, nơi có những giếng nước ngọt để tiếp tế cho thuyền bè.

Một số tư liệu của Trung Hoa ở thế kỷ XV về sau khi ghi chép về Côn Lôn đã nhầm lẫn, hoặc người biên dịch đã nhầm lẫn, khi cho đảo có người ở và sinh sống rất lạc hậu. Trên thực tế từ các nguồn tài liệu Âu châu và cả Ả Rập cho thấy, quần đảo này hoàn toàn vắng bóng người.

Đến đầu thế kỷ XVI, một mô tả cụ thể của người Bồ Đào Nha cho thấy Côn Đảo rất hoang vu và chưa được chinh phục. Tuy vậy nó lại là nơi quen thuộc để các thủy thủ ghé tàu vào nghỉ ngơi, lấy nước ngọt, tiếp tế lương thực như gà, chim, cá, rùa… Thậm chí người châu Âu khi ghé qua, còn để lại những đồng tiền Tây Ban Nha mang niên đại Charles-Quint (1516-1556) trên Côn Đảo.

Đến năm 1619 hai công ty Đông Ấn Anh và Đông Ấn Hà Lan ký kết hiệp ước và người ta còn dự tính đến việc đặt 1 cơ

sở thương mại tại Côn Đảo. Và ý tưởng này phải gần 100 năm sau mới được thực hiện qua việc Công ty Đông Ấn Anh đặt thương điếm tại Côn Đảo vào năm 1702.

Đến giữa thế kỷ XVII, dù chủ quyền Đàng Trong chỉ mới đến núi Đá Bia hay Thạch Bi Sơn, nhưng ghi chép từ nguồn tư liệu Âu châu vào năm 1644 cho thấy người Việt đã xác lập chủ quyền tại đây.

Và phải đến 1687 với những ghi chép hết sức chi tiết của thuyền trưởng William Dampier khi ông ta định cư một thời gian tại đây, mang đến cho chúng ta nhiều thông tin hữu ích, đặc biệt việc xác định những chủ nhân thực thụ là người Đàng Trong đã giúp chúng ta nhận ra rõ ràng hơn về chủ quyền cho quần đảo này.

Đến năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh kinh lược Nam Bộ, lập phủ Gia Định với hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn, cho thấy Côn Đảo thuộc dinh Trấn Biên. Và vào năm 1702, người Anh đặt thương điếm tại Côn Đảo đã có những mô tả rất chi tiết về nhiều thứ tại đây, giúp chúng ta xác định rõ ràng nhất về chủ quyền và quá trình khai phá miền đất Côn Đảo trong lịch sử.

Đến năm 1705 với biến cố người Maccasar nổi loạn giết người Anh và người Đàng Trong xóa bỏ thương điếm này. Các mô tả đương thời của Âu châu lúc này cho biết tình hình cụ thể tại Côn Đảo với nhiều vấn đề về chủng tộc, văn hóa, tín ngưỡng, kinh tế… Các thông tin này hết sức giá trị và giúp chúng ta củng cố hơn về những gì đang thiếu từ các thông tin đời sau với những nhận định chưa đúng về Côn Đảo như cây trồng, vật nuôi, động vật tự nhiên, chủ nhân thật sự…

Cần tiếp tục nghiên cứu về hải cảng Côn Đảo từ sau năm 1705 đến những năm đầu Pháp thuộc, đây cũng là một quá trình đấu tranh chinh phục thiên nhiên và đầy những cam go mà người Đàng Trong cũng như chính quyền đương thời phải đương đầu. Và không chỉ vậy, Côn Đảo cũng gắn với nhiều biến cố của thời đại như sự sụp đổ chính quyền chúa Nguyễn, các cuộc chinh phục của người Pháp sau đó. Và nghiên cứu Côn Đảo giai đoạn sau năm 1705 vẫn cần tiếp tục nhằm sáng tỏ hơn một vùng đất nơi đầu sóng ngọn gió của Tổ quốc trong hành trình chinh phục và định cư của người Việt trước biển...

CHÚ THÍCH

(32), (35). Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, tập 1, Nxb. Giáo dục, 2002, tr.111, 115.

(33), (37). Charles Lockyer, *An Account of the Trade in India*, London, Printed for the Author, and sold by Samuel Crouch, 1711, tr.77, 82.

(34). Đây chính là những người Maccasar, họ là người bản xứ của Vương quốc Bugos, trên đảo Celebes gần Maccasar.

(36). Trần Ngọc Dũng, *Quan hệ Anh - Việt Nam (1614-1705) từ tự do thương mại đến xung đột chính trị,* quân sự, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2021, tr.285, 286.

(38). Rõ ràng những thông tin từ rất sớm này đã đánh đổ thông tin của thuyền trưởng John Gore, người chỉ huy hai chiếc tàu Resolution và Discovery ghé Côn Đảo năm 1780, ông ta đã cho rằng chính giám mục d'Adran là người mang kỹ thuật trồng trọt nông nghiệp ra Côn Đảo, điều này được Alexis Faure thuật lại qua chuyên khảo Les Français en Cochinchine au XVIIIe siècle - Mgr Pigneau de Behaine, évêque d'Adran, trang 40: "Khả năng là việc trồng lúa, bầu bí, cam, lựu… mà người ta thấy ở trên đảo đã được giám mục d'Adran du nhập để trồng tại đây, nhằm giúp cho những chuyến tàu đến Cao Miên và Đàng Trong

ghé lại bỏ neo làm đồ giải khát". Thông tin sai lệch này được rất nhiều học giả ngày nay sử dụng và mặc định xem là đúng.

(39), (41), (42), (44). Works Issued by the Hakluyt Society, *The Diary of William Hedges, Esq (Illustrative Extracts from Records)*, First Series, No LXXV, 1888, tr.335, 334, 335, 335.

(40). Chưa rõ đơn vị tiền tệ này là gì, nhưng nó được mô tả là một đơn vị tiền tệ thanh toán truyền thống và song song với đồng tiền Tây Ban Nha đã được lưu hành tại đây.

(43). Hàm ý của Allen Catchpoole là người dân rất ngây thơ và sẵng sàng chấp nhận tiền đô la Tây Ban Nha bằng bạc và các loại đồng xu tròn và trắng, đó là loại tiền thanh toán quốc tế sớm nhất của thế giới ở châu Âu, châu Mỹ và Viễn Đông. Nhờ vậy mà về sau người Pháp phát hiện những đồng tiền Tây Ban Nha có niên đại Charles-Quint tại Côn Đảo.

(45). Walter Vaughan, *The Adventures of Five Englishmen from Pulo Condoro, a Factory of the new Company in the East-Indies*, London, Printed for C. Bates, 1714, tr.149, 150.

(46). Charles Lockyer, *An Account of the Trade in India*, London, Printed for the Author, and sold by Samuel Crouch, 1711, tr.87,88.

(47). Works Issued by the Hakluyt Society, *The Diary of William Hedges, Esq (Illustrative Extracts from Records)*, First Series, No LXXV, 1888, tr.337-339.

(48). Với Charles Lockyer (1711) thì cho là loạt đầu chết 18 người; với James Cuningham (1705) thì cho là 19 người chết.

(49), (50). Works Issued by the Hakluyt Society, *The Diary of William Hedges, Esq (Illustrative Extracts from Records),* First Series, No LXXV, 1888, tr.335, 340.

(51). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục,* tập 1, Nxb. Giáo dục, 2002, tr.117.

(52), (58). Charles Lockyer, *An Account of the Trade in India*, London, Printed for the Author, and sold by Samuel Crouch, 1711, tr.91, 79.

(54), (55). Works Issued by the Hakluyt Society, *The Diary of William Hedges, Esq (Illustrative Extracts from Records)*, First Series, No LXXV, 1888, tr.33-338, 337.

(56). Alexander Hamilton, *A New Account of the East Indies*, Volume II, Edinburgh, Printed by John Mosman, 1727, tr.206.

(57). John Crawfurd, Journal of an embassy, *from the Governor-General of India to the courts of Siam and Cochin China*, Vol. 1, London, Henry Colburn and Richard Bentley, 1830, tr.301.

(58). John Crawfurd, Journal of an embassy, *from the Governor-General of India to the courts of Siam and Cochin China*, Vol. 1, London, Henry Colburn and Richard Bentley, 1830, tr.304.

(59). Colonel Henry Yule, *The Book of Ser Marco Polo, the Venetian: Concerning the Kingdoms and Marvels of the East* - Volume II, Second Edition, Revised, London, John Murray, Albemarle street, 1874, tr.256.

(60). Gabriel Ferrand, Relations de voyages et textes géographiques arabes, persans et turks relatifs à l'Extreme-Orient du VIIIe au XVIIIe siècles, Tome Premier, Paris, Ernest Leroux, éditeur, 1913, tr.2.

(61). Gabriel Ferrand (1919), "Le Kouen-louen et les anciennes navigations interocéaniques dans les mers du Sud", Journal Asiatique, Tome XIII, Mars-Avril 1919, tr.327, 328.

(62). Nguyễn Minh Nhựt, *Tổ chức lao tù Poulo Condore thời Pháp thuộc 1861-1945*, Tiểu luận cao học sử, 1972, tr.9.